TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 -12-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Phạm Quốc Tuấn;

2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị O, sinh năm 1991; có mặt.
Địa chỉ: Thôn 8 Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; vắng mặt không có lý do.
Địa chỉ: Thôn 6 Đ, xã C, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2019, bản tự khai, lời khai nguyên đơn chị Đặng Thị O trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị O kết hôn với anh Nguyễn Văn C là tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không nghe vẫn thường xuyên chơi cờ bạc, nợ tiền nhiều người, nhiều đối tượng xấu đã đến gia

đình chị đòi nợ; gia đình phải bán tài sản để trả nợ cho anh C. Tháng 7/2018, anh C cam kết không chơi cờ bạc nữa nhưng không giữ lời hứa, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2019 cho tới nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- *Về con chung:* Chị O xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/12/2012, do chị đang nuôi dưỡng. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác:* Chị O không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn C; tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

** Tại phiên toà:*

- Nguyên đơn, chị Đặng Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị O, anh C theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị O phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Đặng Thị O cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Nguyễn Văn C không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị O và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 06/02/2012.

Chị O cho rằng: Trong quá trình chung sống, anh C chơi bời, cờ bạc, lô đề, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị và gia đình nhà chồng nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo anh C đã viết cam kết hứa không chơi cờ bạc, lô đề nữa nhưng anh Ch không giữ được lời hứa nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến tháng 3/2019, vợ chồng sống ly thân cho tới nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau.

Kết quả xác minh của Toà án tại địa phương và nơi cư trú của anh C xác định, nguyên nhân vợ chồng chị O, anh C xảy ra mâu thuẫn do anh C chơi bời, cờ bạc, lô đề, làm ăn thua lỗ dẫn tới vợ chồng mâu thẫn, cãi nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C không hợp tác làm việc, không tham gia hoà giải, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị O là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị O, anh C có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/12/2012, do chị O đang nuôi dưỡng. Chị O đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị O là chính đáng. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Quỳnh A ở với mẹ, cuộc sống ổn định, chị O có đủ điều kiện và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn; anh C không quan tâm, chăm sóc con chung và

cũng không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Quỳnh A cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu Qỳnh A đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị O không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị O không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị O và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/12/2012 cho chị Đặng Thị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị O phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0003534 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, chị O đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên

toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã C;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy